

LUẬN THÍCH MA HA DIỄN

QUYỂN 10

Đã nói về phần tán thán công đức của Tam-muội. Tiếp theo nói về phần hai Luân đủ - thiếu, lợi và hại.

Bổn Luận nói: “Lại nữa, nếu người nào chỉ tu tập pháp Chỉ, thì tâm trầm hẳn xuống, hoặc sinh ra lười nhác không thích những điều thiện, rời xa tâm đại bi, vì vậy cần phải tu pháp Quán. Tu tập pháp Quán, là hãy quán xét tất cả các pháp hữu vi ở thế gian, không thể dừng lại lâu dài mà thay đổi hủy hoại trong chốc lát, tất cả mọi tâm hành sanh diệt trong từng niệm, vì thế nên đau khổ. Hãy quán xét các pháp đã nghĩ đến trong quá khứ không chân thực giống như mộng ảo. Hãy quán xét các pháp hiện tại đang nghĩ đến giống như là ánh chớp. Hãy quán xét các pháp vị lai sẽ nghĩ đến giống như là mây trôi bỗng nhiên khởi lên. Hãy quán xét tất cả các thân thể sinh ra ở thế gian thấy đều bất tịnh, đủ loại ô uế, không một thứ nào đáng yêu thích. Như vậy, hướng về suy nghĩ: Tất cả chúng sanh từ vô thủy đời kiếp đến nay, đều do vô minh đã huân tập, nên khiến tâm sanh diệt, đã nhận chịu nỗi khổ to lớn của hết thảy thân tâm, hiện tại đã có vô lượng điều bức bách, đời vị lai đau khổ cũng không có gì giới hạn, khó xả bỏ, khó xa rời, lại không hiểu biết. Chúng sanh như vậy thật là đáng thương! Dấy lên tư duy này, lập tức thuận theo, đừng mãnh xây dựng thế nguyện vĩ đại, nguyện làm cho tâm mình xa rời mọi lý do phân biệt, khắp mười phương tu hành tất cả các công đức tốt đẹp, tận cùng thời gian vị lai dùng vô lượng phương tiện, cứu độ hết tất cả chúng sanh đang khổ não, khiến đạt được niềm vui Niết-bàn tịch tĩnh. Vì phát khởi ý nguyện như vậy, nên đối với tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi và hết thảy mọi nghiệp thiện đều tùy theo bản thân mình có thể luôn tu học không rời bỏ, tâm tư không hề lười nhác. Chỉ trừ lúc ngồi chuyên niệm đối với pháp Chỉ, tất cả thời gian còn lại đều đang quán sát điều gì nên làm và không nên làm, hoặc là đi - đứng

- nằm - dậy, đều thuận theo Chỉ Quán đồng thời thực hành. Đó là tuy nghĩ tự tánh của các pháp không sanh, mà lại ngay nơi ấy nghĩ đến nhân duyên hòa hợp, các báo ứng khổ - vui của nghiệp thiện - ác không sai sót và không hủy hoại. Tuy nghĩ đến nhân duyên của nghiệp báo thiện ác, cũng chính là nghĩ tánh chẳng thể nào đạt được. Nếu tu pháp Chỉ, thì đối trị tâm lý chấp trước thế gian của hạng phàm phu, có thể xả bỏ cách nhìn yếu kém của hàng Nhị thừa. Nếu tu pháp Quán, thì đối trị sai lầm do tâm ý hẹp thấp không phát khởi đại bi của hàng Nhị thừa, tách rời hàng phàm phu không tu dưỡng thiện căn. Do nghĩa này mà hai pháp Chỉ - Quán luôn cùng nhau tương trợ để thành tựu, không thể rời xa. Nếu Chỉ - Quán không đầy đủ, thì không có năng lực bước vào lối đi về nguôi cõi Bồ-đề”.

Luận giải thích: Ở trong văn này có sáu phần. Thế nào là sáu phần? Đó là:

1. Phần nêu ra thiếu Quán thì Luân chỉ sai lạc.
2. Phần biểu hiện rõ về tu hành Luân quán.
3. Phần duyên với giới chúng sanh để lập nguyện.
4. Phần hai Luân cùng chuyển tiếp không xa rời.
5. Phần biểu hiện rõ hai Luân đã đối trị.
6. Phần tổng kết hai Luân cùng chuyển tiếp.

Ở trong phần thứ nhất có bốn sai lầm. Thế nào là bốn sai lầm?

Một là sai lầm do trầm luân, vì tâm tư mê muội chiếm phần lớn nên không thể nhận thức rõ được, như đi vào trong căn nhà tối mịt của Ma-kiền-ha thi. Như Bốn Luận nói: “Lại nữa, nếu người nào chỉ tu tập pháp Chỉ, thì tâm trầm hẳn xuống”.

Hai là sai lầm do không chịu khó, vì tâm tư lười nhác nên không thể tinh tấn nổi, như hạng người A-na-tỳ-đề. Như Bốn Luận nói: “Hoặc sinh ra lười nhác”.

Ba là sai lầm do rời bỏ điều thiện, vì tâm tư chuyên nhất không thể phân biệt được điều gì nên làm và điều gì không nên làm, như hạng người Bà-đa-ha-di-thi. Như Bốn Luận nói: “Không thích những điều thiện”.

Bốn là sai lầm do xa rời tâm bi, vì tâm tư vắng lặng an nhàn không thể phát khởi tâm đại từ bi, giống như người bị hỏng căn thân đối với những ham muốn tự nhiên trong mình lại không phát ra được. Như Bốn Luận nói: “Rời xa tâm đại bi”. Vì vậy cần phải tu pháp Quán, chính là quán sát cùng chuyển hóa cho nhau.

Đã nói về phần nêu ra thiếu Quán thì Luân chỉ sai lạc. Tiếp theo

nói về phần biểu hiện rõ tu hành Luân quán. Ở đây có ba phần. Thế nào là ba phần? Một là phần quán về tướng khổ. Hai là phần quán về vô thường. Ba là phần quán về bất tịnh.

Trong phần quán về tướng khổ thứ nhất có hai loại. Thế nào là hai loại? Một là hoại khổ. Hai là hành khổ.

Nói về hoại khổ, là tất cả pháp thanh tịnh hữu vi, có thể hoại tất cả các pháp không thanh tịnh, tất cả các pháp không thanh tịnh cũng có thể phá hủy tất cả các pháp thanh tịnh. Lại nữa, hai loại thế gian cũng hủy hoại lẫn nhau. Thế nào là hai loại? Đó là:

1. Thế gian đầy đủ tất cả.
2. Thế gian vọng tưởng hữu vi.

Như vậy, pháp của hai loại thế gian, cùng hủy hoại lẫn nhau, vì thế nói là hoại khổ. Nếu tu pháp Quán này thì sẽ được lợi ích gì? Điều đó nghĩa là thành tựu một pháp rất sâu xa chỉ một mình tự làm. Như Bốn Luận nói: “Tu tập pháp Quán, là hãy quán xét tất cả các pháp hữu vi ở thế gian, không thể dừng lại lâu dài mà thay đổi hủy hoại trong chốc lát”.

Nói về hành khổ, là tất cả mọi tâm hành ở trong từng niệm luôn chuyển biến, sanh ra nhanh và diệt cũng rất nhanh, vì không thể nào từ nơi này đến nơi kia được. Như Bốn Luận nói: “Tất cả mọi tâm hành sanh diệt trong từng niệm vì thế nên đau khổ”.

Đã nói về phần quán tướng khổ. Tiếp theo nói đến phần quán vô thường. Trong phần này có ba loại. Thế nào là ba loại? Đó là:

1. Vô thường đã qua, là các pháp quá khứ trước có sau không, ví như giấc mộng lúc ngủ say thì có mà lúc tỉnh giấc thì không có gì. Như Bốn Luận nói: “Hãy quán xét các pháp đã nghĩ đến trong quá khứ không chân thực giống như mộng ảo”.

2. Vô thường nay đang có, là các pháp hiện tại xưa không có mà nay có, ví như ánh chớp ngay lập tức đã diệt không thể dừng lại lâu được. Như Bốn Luận nói: “Hãy quán xét các pháp hiện tại đang nghĩ đến giống như là ánh chớp”.

3. Vô thường sẽ có, là các pháp vị lai không có tự tánh bỗng nhiên đến, ví như mây trôi không biết từ đâu có, bỗng nhiên nổi lên khắp nơi. Như Bốn Luận nói: “Hãy quán xét các pháp vị lai sẽ nghĩ đến giống như là mây trôi bỗng nhiên khởi lên”.

Đã nói về phần quán vô thường. Tiếp theo nói đến phần quán bất tịnh là duyên với các thân khởi lên hiểu rõ về bất tịnh, để rời bỏ tâm ý tham dục. Như Bốn Luận nói: “Hãy quán xét tất cả các thân thể sinh ra

ở thế gian thấy đều bất tịnh, đủ loại ô uế, không một thứ nào đáng yêu thích”.

Đã nói phần biểu hiện rõ về tu hành Luân quán. Tiếp theo nói phần duyên với chúng sanh giới để lập nguyện. Phần này có hai loại. Thế nào là hai loại? Một là phần duyên với chúng sanh khởi lên tư duy. Hai là phần kiến lập thế nguyện khắp nơi. Nói về phần duyên với chúng sanh dấy lên tư duy, điều ấy có nghĩa là duyên với vô lượng vô biên hết thấy chúng sanh trong ba cõi, khởi lên ý niệm như vậy: Từ vô thủy đến nay, vì bị vô minh căn bản che phủ, nên đi ngược lại và lìa bỏ Phật tánh thanh tịnh cùng Bản giác vốn có, không biết đến ngày trở về nguồn cội, vượt ra khỏi vòng vây hãm của vô minh thì thời gian lại càng xa rời. Nếu mình không phát khởi tâm bi, không thấu gồm tiếp nhận họ, thì chỉ còn có cách là vượt qua nhiều kiếp số, mong mỗi đạt được quả vị Chánh giác thì thật sự không có cơ hội đó. Vì thế phát khởi tâm đại bi không giới hạn. Như Bồ Luận nói: “Như vậy hướng về suy nghĩ: Tất cả chúng sanh từ vô thủy đời kiếp đến nay, đều vì vô minh huân tập, nên khiến tâm sanh diệt, đã nhận chịu nỗi khổ to lớn của hết thấy thân tâm, hiện tại đã có vô lượng điều bức bách, đời vị lai đau khổ cũng không có giới hạn, khó xả bỏ khó xa rời lại không hiểu biết, chúng sanh như vậy thật là đáng thương”.

Nói về phần kiến lập thế nguyện khắp nơi, là có nghĩa khởi lên tư duy như vậy rồi, lập nên thế nguyện rộng lớn, phát ra ánh sáng trí tuệ soi chiếu vô lượng vô biên thế giới khắp mười phương, thông hiểu các loại tướng tâm trong vô lượng vô biên cảnh giới ấy, đối trị tất cả các phiền não nghiệp chướng trong vô lượng vô biên thế giới khắp mười phương, viên mãn nhân thực hành trong vô lượng vô biên cảnh giới ấy, tất cả đều khiến không sót lại gì. Như Bồ Luận nói: “Khởi lên tư duy này, lập tức thuận theo, dũng mãnh xây dựng thế nguyện rộng lớn, nguyện làm cho tâm mình xa rời mọi lý do phân biệt, khắp mười phương tu hành tất cả các công đức tốt đẹp, tận cùng thời gian vị lai dùng vô lượng phương tiện, cứu độ tất cả chúng sanh đang khổ não, khiến đạt được niềm vui Niết-bàn đệ nhất nghĩa”.

Đã nói phần duyên với chúng sanh giới để lập nguyện. Tiếp theo nói phần hai Luân cùng chuyển tiếp không xa rời. Đó là xây dựng thế nguyện như vậy rồi, thì không ngừng tu tập tất cả mọi nhân thực hành. Nếu như xây dựng thế nguyện lớn mà không cần mãi tu hành, thì không có năng lực trang nghiêm cho quả vị được viên mãn. Nếu là tu hành thì nên như thế nào? Nghĩa là có đủ hai Luân khiến không thiên lệch.

Có đủ tướng trạng hai Luân trong kinh nào biểu hiện rõ điều này? Đó là kinh Văn-thù Sư Lợi Phát Khởi Thập Vạn Nhất Thiên Chủng Thâm Tâm Quảng Đại Viên mãn Đà La Ni Khai Vấn Vấn Đại Giác Tôn Ích Đại Chúng Hải. Trong kinh ấy giải thích như thế nào? Đó là ở trong kinh ấy nói như sau: “Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là Chỉ Quán cùng thực hành không xa rời nhau? Con và hết thầy đại chúng cùng vô lượng vô biên chúng sanh, thầy đều đi vào đại dương vô minh không sao hiểu biết được, không có năng lực thông suốt, không có năng lực rời xa, nếu như thích hợp nguyện xin Thế Tôn vì chúng con và các nam nữ mê muội mong được nghe và hiển thị rõ. Đức Thế Tôn liền nói cho Văn-thù-sư-lợi biết: Hãy lắng nghe kỹ và cố gắng tư duy! Ta sẽ phân biệt giải thích rõ cho ông. Đức Thế Tôn liền nói tụng:

*Ví như chim thiếu cánh
Và xe chỉ một bánh
Người đồng phận một chân
Ngựa thiếu một mắt thật nguy
Không thể bay cao xa
Không chuyển được hàng hóa
Đi trên mọi nẻo đường
Rơi hố hầm tai họa...
Nếu đầy đủ mọi Luân
Hành giả thiếu một Luân
Nên biết cũng như vậy
Thật không có điều này
Trong hư không pháp tánh
Nương Như lượng trí bay
Vào đại dương Pháp tạng
Chuyên chở báu nghĩa lý
Nơi đường phẳng chân như
Đi lại thông suốt khắp
Hết thầy ma, ngoại đạo
Trong hầm sâu tà kiến
Không lại rơi xuống hố
Thế nên các hành giả
Hai Luân chuyển đầy đủ
Hoàn toàn không lìa bỏ
Nếu có người tu hành*

*Không đủ hai Luân này
Cuối cùng không thông suốt
Đến địa Vô Thượng Giác.*

Nay văn kinh này là trình bày về nghĩa gì? Đó là biểu hiện rõ tu tập Tam-muội đạt được cảnh giới tịch tĩnh, tu tập trí tuệ chiếu rọi cảnh giới tán động, ở trong tịch tĩnh luôn không rời bỏ biến động, ở trong tán loạn bình thường không rời bỏ vắng lặng, lại không tách rời nhau và luôn cùng thực hành cùng chuyển vận.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ là tu tập Tam-muội đạt được cảnh giới rỗng lặng không có gì, tu tập trí tuệ soi chiếu cảnh giới đang tồn tại, ở trong rỗng lặng không đắm vào có, ở trong có tồn tại không đắm vào “không có”, có và không cùng soi chiếu - không và có nghiêng về một bên, nhưng không tách rời nhau mà cùng thực hành cùng chuyển vận.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ tu tập Tam-muội đạt được Lý bình đẳng, tu tập trí tuệ soi chiếu Sự sai biệt, Lý và Sự đạt được cả hai không có lệch về bên nào, lại không tách rời nhau để cùng thực hành cùng chuyển vận.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ Chỉ đang chờ đợi Quán mới có thể kiến lập, chứ không phải là tự tánh Chỉ, Quán phải cần đến Chỉ mới được kiến lập chứ không phải là tự tánh Quán, vì cũng không có Chỉ cũng không có Quán. Lại nữa, vì muốn biểu hiện rõ Chỉ tức là Quán và Quán tức là Chỉ, vì Chỉ và Quán cùng một thể không có sai biệt. Như thứ tự ấy hãy tư duy kỹ để chọn lựa.

Như Bốn Luận nói: “Vì phát khởi ý nguyện như vậy, nên đối với tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi và hết thảy mọi nghiệp thiện đều tùy theo bản thân mình có thể luôn tu học không rời bỏ, tâm tư không hề lười nhác. Chỉ trừ lúc ngồi chuyên niệm đối với pháp Chỉ, tất cả thời gian còn lại đều đang quán sát điều gì nên làm và không nên làm, hoặc là đi - đứng - nằm - dậy, đều thuận theo Chỉ Quán đồng thời thực hành. Đó là tuy nghĩ tự tánh của các pháp không sanh ra, nhưng lại ngay nơi ấy nghĩ đến nhân duyên hòa hợp thì các báo ứng khổ - vui của nghiệp thiện - ác không sai sót và không hủy hoại. Tuy nghĩ đến nhân duyên của nghiệp báo thiện ác, cũng chính là nghĩ tánh chẳng thể nào đạt được”.

Đã nói phần hai Luân cùng chuyển tiếp không xa rời. Tiếp đến nói phần biểu hiện rõ hai Luân đã đối tượng đối trị. Nếu như hành giả tu tập pháp Chỉ, trước mắt phải đối trị sai lầm nào? Nghĩa là phải đối trị sai lầm đắm chấp vào “có” của phàm phu, và ưa thích “không” của chúng sanh Nhị thừa, cả hai lỗi này đều dứt hẳn. Như Bốn Luận nói:

“Nếu tu pháp Chỉ, thì đối trị tâm ý chấp trước thế gian của hạng phàm phu, có thể xả bỏ cách nhìn yếu kém của hàng Nhị thừa”. Nếu hành giả tu tập pháp Quán, trước mắt phải đối trị sai lầm nào? Nghĩa là phải đối trị sai lầm vì thấp kém không cứu giúp chúng sanh đau khổ lại còn rời xa tâm đại bi của chúng sanh Nhị thừa, đối trị tâm ý sai lầm do luôn lười nhác lơ lửng - không thể tinh tấn - không tu các nghiệp thiện, lại vui với nghiệp ác của hạng chúng sanh phàm phu, tất cả đều xa rời. Như Bồ Luận nói: “Nếu tu pháp Quán, thì đối trị sai lầm do tâm ý hẹp kém không phát khởi đại bi của hàng Nhị thừa, xa rời sự không tu dưỡng thiện căn của phàm phu”.

Đã nói phần biểu hiện rõ sự đối trị của hai Luân. Tiếp theo nói phần tổng kết hai Luân cùng chuyển tiếp. Điều đó nghĩa là tổng kết về sai lầm lớn của hành giả khi tu tập thiếu một trong hai pháp đã nói như trên. Như Bồ Luận nói: “Vì nghĩa này mà hai pháp Chỉ - Quán luôn cùng nhau tương trợ để thành tựu, không thể rời xa. Nếu Chỉ - Quán không đầy đủ, thì không có năng lực bước vào lối đi về nguồn cội Bồ-đề”.

Đã nói về phần hai Luân đủ, thiếu, lợi và hại. Tiếp theo nói phần khuyến khích hạng kém hướng về đạt được bất thoái.

Bồ Luận nói: “Lại nữa, chúng sanh mới học pháp này, mong cầu niềm tin chính đáng nhưng tâm họ yếu kém, vì ở tại thế giới Ta-bà này, tự sợ mình không thể thường xuyên được gặp chư Phật để gần gũi cúng dường, phụng sự các Ngài, sợ hãi cho tín tâm khó có thể thành tựu, ý của họ muốn rút lui. Nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng và luôn thấu gồm bảo vệ tín tâm, nghĩa là dùng nhân duyên dốc lòng niệm Phật, tùy ý nguyện được sanh đến cõi Phật ở phương khác, thường được thấy Phật và vĩnh viễn xa rời nẻo ác. Như trong kinh nói: “Nếu người nào dốc lòng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc Tây Phương, thiện căn đã tu tập hồi hướng nguyện cầu sanh đến thế giới ấy, liền được sanh đến và luôn được thấy Phật nên suốt đời không có tâm ý rút lui. Nếu quán tưởng Pháp thân Chân như của Đức Phật ấy để thường xuyên chăm chỉ tu tập, thì cuối cùng được sanh đến an trú trong chánh định”.

Luận giải thích: Trong văn này có bảy phần. Thế nào là bảy phần? Đó là:

1. Phần biểu hiện rõ về người giả định hướng đến.
2. Phần quy y giáo pháp đã học.
3. Phần chán ngán chốn xấu ác làm cho niềm tin thoái lui.

4. Phần phương tiện thù thắng của Như lai.
5. Nhờ uy lực đạt được xứ sở thắng diệu.
6. Đạt được xứ sở tốt đẹp chắc chắn không thoái lui.
7. Phần dẫn ra kinh chứng minh điều mình đã nói.

Nói phần biểu hiện rõ về người giả định hướng đến, đó là biểu hiện rõ về bốn loại tâm trước khi đạt đến địa Thập Tín, lại là chúng sanh loại kém không được thăng tiến. Như Bồ Luận nói: “Lại nữa, chúng sanh...”.

Nói đến phần quy y giáo pháp đã học, là chúng sanh loại kém ở địa Thập Tín, quy y giáo pháp Đại thừa rất sâu xa không gì cao hơn, mình mới tu tập học hỏi, đó gọi là bậc Thầy của hết thầy chư Phật, ba đời không biến động, bốn tướng không chuyển dời, thường trú tự nhiên trên con đường thăng thang của Địa tiền và Địa thượng. Như Bồ Luận nói: “Mới học pháp này”.

Nói đến phần chán ngán chốn xấu ác khiến cho niềm tin thoái lui, là chúng sanh loại kém ở địa Thập Tín, tuy đích thân lắng nghe và tiếp nhận pháp môn rất sâu xa, nhưng tâm tư căn cơ của họ rất thấp kém, sợ hãi hai việc lớn không có năng lực tiến lên được, vì thế muốn rút lui. Thế nào là hai việc lớn? Một là xứ sở cư trú. Hai là duyên tốt. Nói xứ sở cư trú, chính là thế giới Ta Bà này, xứ sở đã thô ác mà chúng sanh lại ô trược tạp loạn, phát khởi tâm tư thanh tịnh để chịu khó tu hành là điều hết sức khó thực hiện. Vì sao? Vì cảnh giới trái ngược hướng vào trong tâm tư, vào tất cả mọi lúc, ở tất cả mọi nơi luôn hiện rõ trước mắt, trong phương diện tiến tâm, không thể lìa bỏ. Nói về duyên tốt, là y báo và chánh báo ô trược hỗn tạp ở tại thế giới này, hết thầy chư Phật xuất thế rất ít, vô lượng Bồ-tát cảm ứng đến thì thời gian rất xa. Chư Phật, Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, tùy thuận vào đài gương của tâm tư tình cảm có trong sáng hay không trong sáng. Do nghĩa này nên người tu hành không gặp được duyên tố tốt đẹp, hết sức kinh sợ do đó phát ra ý nghĩ rút lui thôi. Như Bồ Luận nói: “Mong cầu niềm tin chính đáng nhưng tâm của họ yếu kém, vì ở tại thế giới Ta Bà này, tự sợ mình không thể thường xuyên được gặp chư Phật để gần gũi cúng dường, phụng sự các Ngài, sợ hãi cho tín tâm khó có thể thành tựu, ý của họ muốn rút lui”.

Nói đến phần phương tiện thù thắng của Như Lai, nghĩa là chư Phật Như Lai có đại phương tiện rất sâu xa kỳ diệu không thể nghĩ bàn, có năng lực dễ dàng thâm tóm bảo vệ tín tâm của người ấy, do đó chuyển sang tiến lên hơn nữa.

Thế nào gọi là phương tiện thù thắng vi diệu? Đó là phương tiện

chuyên niệm đến Như Lai. Sao nói là chuyên niệm? Nghĩa là chuyên chú tâm ý nghĩ đến các loại y báo - chánh báo ở cõi thanh tịnh phương khác, ý niệm đó nối tiếp nhau khiến không gián đoạn. Như Bốn Luận nói: “Nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng và luôn thâm tóm bảo vệ tín tâm, nghĩa là dùng nhân duyên dốc lòng niệm Phật”.

Nói đến phần nhờ uy lực đạt được xứ sở thắng diệu, là nhờ vào sức phương tiện không thể nghĩ bàn của các Đức Như Lai, tùy theo những tâm nguyện của mình lập tức được sanh đến cõi an lạc nhiệm mầu. Như Bốn Luận nói: “Tùy ý nguyện được sanh đến cõi Phật ở phương khác”.

Nói đến phần đạt được xứ sở tốt đẹp chắc chắn không thoái lui, là sanh đến cõi kia rồi, mắt được thấy hình dáng Như Lai có đủ tướng tốt, tai được nghe Thánh giả thuyết nêu Phạm âm sâu xa vi diệu, vĩnh viễn xa rời tên gọi đường ác, từ trong định bất động nên biển tâm lắng trong, thân thể sáng ngời, y báo vi diệu, chánh báo thanh tịnh. Như Bốn Luận nói: “Thường được thấy Phật và vĩnh viễn xa rời nẻo ác”.

Nói đến phần dẫn ra kinh chứng minh điều mình đã nói, nghĩa là thâm tóm đầy đủ diễn tả về tướng trạng là từ ngữ xác đáng của bản kinh, là văn bản giải thích giúp cho điều mình đã nói. Kinh văn đã dẫn chứng nói về tướng trạng rất rõ, nên không cần phải giải thích lại. Như Bốn Luận nói: “Như trong kinh nói: Nếu người nào dốc lòng niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc Tây Phương, thiện căn đã tu tập hồi hướng nguyện cầu sanh đến thế giới ấy, liền sanh đến và luôn được thấy Phật quyết không có tâm thoái lui. Nếu quán tưởng Pháp thân Chân như của Đức Phật để thường xuyên chăm chỉ tu tập, thì cuối cùng được sanh đến an trú trong chánh định”.

Đã nói về phần tín tâm tu hành, tiếp theo nói về phần lợi ích khuyến tu.

Bốn Luận nói: Như vậy, Ma-ha-diễn là kho tàng bí mật của chư Phật, tôi đã giới thiệu tổng quát. Nếu chúng sanh nào hy vọng có thể phát sanh niềm tin chân chính đối với cảnh giới rất sâu xa của Như Lai và rời xa sự phỉ báng, tiến vào con đường Đại thừa, thì trước mắt nắm giữ luận này làm tư lương để tu tập, kết quả cuối cùng có thể đạt đến đạo quả vô thượng. Nếu người nào nghe pháp này rồi mà không hề khiếp nhược, nên biết người này nhất định kế thừa dòng dõi của Phật, nhất định nhận được sự thọ ký của chư Phật. Giả sử người nào có năng lực cảm hóa chúng sanh trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho tất cả đều thực hành mười nghiệp thiện, không bằng có người ở

trong khoảng thời gian một bữa ăn suy nghĩ đích thực về pháp này, và hơn hẳn công đức của người đã nói ở trước, vì công đức này là không thể nào ví dụ được.

Vả lại, nếu người nào tiếp nhận giữ gìn luận này và quán sát tu hành, như trong một ngày một đêm thì công đức có được đã vô lượng vô biên không thể nào diễn tả. Dù cho hết thấy chư Phật khắp mười phương, các Ngài đều từ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp khen ngợi công đức của người đó, cũng không thể nào hết được. Tại sao? Vì công đức của pháp tánh không có cùng tận, nên công đức của người này cũng lại như vậy, không có giới hạn. Trái lại, nếu chúng sanh nào đối với luận này khởi lên hủy báng không tin, thì họ phải nhận tội báo, trải qua vô lượng kiếp chịu nỗi khổ đau vô cùng. Vì vậy nên chúng sanh chỉ thuận theo mà tin tưởng ngưỡng mộ chứ không nên phỉ báng! Vì rất có hại cho mình mà cũng làm hại đến người khác, đoạn tuyệt tất cả mọi chủng tử của Tam bảo. Do hết thấy Như Lai đều dựa vào pháp này để đạt đến Niết-bàn, tất cả Bồ-tát nhờ pháp này để tu hành tiến vào Phật trí. Nên biết các vị Bồ-tát trong quá khứ đã dựa vào pháp này mà thành tựu được niềm tin trong sáng. Các vị Bồ-tát hiện tại đang dựa vào pháp này mà thành tựu được niềm tin trong sáng. Các vị Bồ-tát đời vị lai sẽ dựa vào pháp này mà thành tựu được niềm tin trong sáng, vì vậy nên các chúng sanh hãy chịu khó tu học.

Luận giải thích: Ở trong văn này có tám phần. Thế nào là tám phần? Đó là:

1. Phần đưa ra tổng kết những gì đã nói ở trước.
2. Phần đưa ra lợi ích khuyên người khiến cho tu học.
3. Phần biểu hiện công đức Tín xa rời nghi ngờ.
4. Phần so sánh đối chiếu, chỉ ra sự hơn hẳn.
5. Phần đưa ra công đức thọ trì để tán dương.
6. Phần đưa ra tội lỗi phỉ báng làm cho sợ hãi.
7. Phần diễn tả rộng sự thù thắng để xa rời phỉ báng.
8. Phần tổng kết về tu hành để khuyến khích mọi người.

Nói về phần đưa ra tổng kết những gì đã nói ở trước, nghĩa là dùng một chữ Tổng để tổng kết lại tám loại Ma-ha-diễn. Vì sao? Vì pháp còn lại lược bỏ không kết. Điều đó là đưa ra phần gốc để thấu tóm phần ngọn. Như Bốn Luận nói: “Như vậy, Ma-ha-diễn là kho tàng bí mật của chư Phật, tôi đã giới thiệu tổng quát”.

Nói về phần đưa ra lợi ích khuyên người khiến tu học, điều ấy có nghĩa là tập hợp lại làm thành đại dương của nhân thực hành, trang

nghiêm cho quả vị của Pháp thân, tiếp nhận giữ gìn luận này để tư duy về nghĩa lý, luôn nối tiếp nhau không đoạn tuyệt. Như Bốn Luận nói: “Nếu chúng sanh nào hy vọng có thể phát sanh niềm tin chân chính đối với cảnh giới rất sâu xa của Như Lai và rời xa sự phỉ báng, tiến vào con đường Đại thừa, thì trước mắt nắm giữ luận này làm tư lương tu tập, kết quả cuối cùng có thể đạt đến đạo quả vô thượng”.

Nói về phần biểu hiện công đức tín, xa rời nghi ngờ, nghĩa là có chúng sanh nghe được pháp môn rộng lớn cùng cực vi diệu, rất sâu xa của tư tưởng Ma-ha-diễn này rồi, thì trong tâm tư của chúng sanh đó cũng không nghi ngờ sợ hãi, cũng không khiếm nhược yếu kém, cũng không khinh thường, cũng không phỉ báng, mà phát tâm quyết định, phát tâm kiên cố, phát tâm tôn trọng, phát tâm ái tín, nên biết người này là Phật tử chân thật, không mất đi chủng tử của Pháp, không mất đi chủng tử của Tăng, không mất đi chủng tử của Phật, luôn tiếp nối nhau và liên tục chuyển hóa tăng thêm hơn nữa tận cùng thời gian vị lai, cũng được chư Phật đích thân thọ ký, cũng được hết thảy vô lượng Bồ-tát quan tâm bảo vệ dẫn dắt. Như Bốn Luận nói: “Nếu người nào nghe pháp này rồi mà không hề khiếm nhược, nên biết người này nhất định kế thừa dòng dõi của Phật, nhất định nhận được sự thọ ký của chư Phật”.

Nói về phần so sánh đối chiếu, chỉ ra sự hơn hẳn, nghĩa là nếu như người có năng lực khéo léo thâm phục cảm hóa chúng sanh đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả không sót một chúng sanh nào và đều khiến cho thực hành mười nghiệp thiện, hoặc có chúng sanh ở trong khoảng thời gian một bữa ăn, đối với giáo pháp rất sâu xa này quán sát suy nghĩ để thực hành. Nếu so sánh mức lượng công đức của hai người ấy, thì người thứ nhất kia đã đạt được công đức rất là bé nhỏ, ví như hạt cải nghiền ra làm thành một trăm mảnh mà lượng công đức kia chỉ bằng một mảnh, công đức của người thứ hai này đã đạt được hết sức rộng lớn, ví như số lượng cát bụi nghiền ra từ thế giới khắp mười phương. Như Bốn Luận nói: “Giả sử người nào có năng lực cảm hóa chúng sanh trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới khiến cho tất cả đều thực hành mười nghiệp thiện, không bằng có người ở trong khoảng thời gian một bữa ăn suy nghĩ đích thực về pháp này, thì hơn hẳn công đức của người đã nói ở trước, vì công đức này không thể nào ví dụ được”.

Nói về phần đưa ra công đức thọ trì để tán dương, nghĩa là nếu như người nào tiếp nhận giữ gìn luận này để quán sát về nghĩa lý, hoặc một ngày hoặc một đêm, công đức đã đạt được trong thời gian ấy là vô lượng vô biên, không thể diễn tả hết, không thể suy nghĩ được. Hoặc

là giả sử hết thủy chư Phật trong ba đời khắp mười phương, hoặc là tất cả các vị Bồ-tát trong ba đời khắp mười phương, dùng vô lượng vô biên miệng lưỡi trong mười phương thế giới, tất cả các số lượng đều ở tại vô lượng vô biên thế giới mười phương trong đời kiếp không thể nói được, tán dương công đức vốn có của người đó cũng không thể nào hết. Vì sao? Vì công đức của Chân như Pháp thân, sánh bằng hư không thế giới và không hề có giới hạn, huống hồ là người hàng phàm phu, Nhị thừa có thể xưng tán được sao? Người tiếp nhận giữ gìn trong thời gian không hơn một ngày một đêm, công đức đạt được hãy còn không thể nghĩ bàn, huống hồ là trong hai ngày - hoặc ba ngày - hoặc bốn ngày, cho đến trăm ngày, tiếp nhận giữ gìn, đọc tụng tư duy quán sát, thì thật là không thể nghĩ bàn trong cảnh giới không thể nghĩ bàn, không thể diễn tả trong cảnh giới không thể diễn tả. Như Bốn Luận nói: “Vả lại, nếu người nào tiếp nhận giữ gìn luận này và quán sát tu hành, như trong một ngày một đêm thì công đức có được đã vô lượng vô biên không thể nào diễn tả nổi. Dù cho hết thủy chư Phật khắp mười phương, các Ngài đều từ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp khen ngợi công đức của người đó, cũng không thể nào hết được. Tại sao? Vì công đức pháp tánh không có cùng tận, nên công đức của người này cũng lại như vậy, không có giới hạn”.

Nói về phần đưa ra tội lỗi phỉ báng làm cho sợ hãi, nghĩa là có chúng sanh đối với giáo pháp trong luận này nảy sinh tâm không tin tưởng - phá bỏ bài báng không thực hành, chúng sanh như vậy đã nhận lấy tội báo, ở trong các đời kiếp không thể nói được và không thể nói hết, nhận chịu nỗi khổ to lớn trong bao nỗi khổ. Như Bốn Luận nói: “Trái lại, nếu chúng sanh nào đối với luận này khởi tâm hủy báng không tin, thì họ sẽ mắc phải tội báo, trải qua vô lượng kiếp nhận chịu nỗi khổ đau vô cùng. Vì vậy nên chúng sanh chỉ thuận theo tin tưởng ngưỡng mộ chứ không nên phỉ báng”. Đây chính là tổng kết về phần quyết trách và khuyến thỉnh hành giả đã nói ở trước.

Từ đây trở xuống là làm thành nhân duyên đó, chỉ ra sai lầm ng-hiêm trọng. Nghĩa là trong hệ thống giáo pháp Đại thừa này mà phỉ báng không tin, thì mất đi thiện căn của mình và làm hại đến công đức của người, vì đoạn tuyệt tất cả chủng tử của Tam bảo, không có kỳ hạn nối tiếp. Như Bốn Luận nói: “Do rất có hại cho mình mà cũng làm hại đến người khác, đoạn tuyệt tất cả mọi chủng tử của Tam bảo”.

Nói về phần diễn tả rộng ra sự thù thắng để xa rời phỉ báng, nghĩa là các Đức Như Lai suốt ba đời khắp mười phương, tất cả các Ngài đều

lấy Ma-ha-diễn làm căn bản để thành tựu quả vị Chánh giác. Vô lượng Bồ-tát suốt ba đời khắp mười phương, tất cả các vị đều lấy Ma-ha-diễn làm nền tảng chủ yếu để có đủ đại dương nhân hạnh. Như vậy giáo pháp Ma-ha-diễn rất là quan trọng. Nếu chúng sanh nào nảy sanh tâm không tin tưởng, lại tranh luận phỉ báng, thì chúng sanh như vậy cũng gọi là chặt đứt hết thảy chư Phật, cũng gọi là chặt đứt hết thảy Bồ-tát, cũng gọi là đoạn tuyệt Phật tánh của Bốn giác Như Lai tạc nơi mình. Như Bốn Luận nói: “Vì hết thảy Như Lai đều dựa vào pháp này để đạt đến Niết-bàn, tất cả Bồ-tát nhờ pháp này để tu hành tiến vào Phật trí. Nên biết các vị Bồ-tát trong quá khứ đã dựa vào pháp này mà được thành tựu niềm tin trong sáng. Các vị Bồ-tát hiện tại đang dựa vào pháp này mà được thành tựu niềm tin trong sáng. Các vị Bồ-tát đời vị lai sẽ dựa vào pháp này mà được thành tựu niềm tin trong sáng, vì vậy nên các chúng sanh hãy chịu khó tu học”. Đây chính là tổng kết về phần khuyến khích mọi người tu hành, hãy tư duy kỹ để chọn lựa! Đã nói về phần lợi ích khuyến tu, tiếp theo nói về phần hồi hướng khắp nơi.

Bốn Luận nói:

*Chư Phật, nghĩa rộng lớn, thâm diệu
Con nay theo phần nói Tổng trì
Chuyển công đức này như pháp tánh
Lợi khắp tất cả cõi chúng sinh.*

Luận giải thích: Trong tụng này có ba phần riêng. Thế nào gọi là ba phần riêng? Đó là:

1. Phần tổng kết thu tóm những điều đã nói ở trước.
2. Phần triển khai công đức khiến được mở rộng.
3. Phần lợi ích cho tất cả chúng sanh khắp nơi.

Trong phần thứ nhất có hai loại. Thế nào là hai loại? Một là phần thu tóm tổng quát tất cả những điều đã nói ở trước. Hai là biểu hiện rõ tướng trạng của chữ Năng thuyết (chủ thể giảng nói). Như thứ tự ấy nên quán sát kỹ.

“Chư Phật nghĩa rộng lớn thâm diệu”: Chính là phần thu tóm tổng quát tất cả những điều đã nói ở trước. Đó là thu tóm tất cả ba mươi ba loại pháp số căn bản. Nghĩa này là thế nào? Đó là nói đến chư Phật, chính là giáo pháp Ma-ha-diễn bất nhị. Vì sao? Vì pháp bất nhị này biểu hiện từ công đức thù thắng của chư Phật. Trong kinh Đại Bốn Hoa Nghiêm giải thích như vậy: “Đại dương công đức tròn đầy mênh mông ấy là vẻ đẹp của chư Phật, vì hết thảy chư Phật không thể nào

thành tựu đại dương mênh mông tròn đầy những nét xấu kém”. Nếu như vậy, tại sao trong kinh Phân Lưu Hoa Nghiêm lại giải thích như thế này: “Phật Lô Xá Na dùng ba loại thế gian làm thân tâm của mình”. Ba loại thế gian thu tóm không bỏ sót pháp nào, thân tâm của Phật ấy lại cũng không gì là không thu tóm được. Phật Lô Xá Na tuy là thu tóm ba loại thế gian, nhưng thu cái không thể thu tóm, vì vậy không có gì sai trái. Nói đến thâm diệu, tức là hai tầng tám loại pháp căn bản của Ma-ha-diễn. Vì nghĩa gì mà gọi là thâm diệu? Hai tầng pháp Ma-ha-diễn như vậy, có năng lực tìm được lối vào hướng về nơi tận cùng sâu xa. Do nghĩa này nên gọi là thâm diệu. Hãy tư duy kỹ để chọn lựa! Nói đến nghĩa rộng lớn chính là hai tầng pháp có năng lực tìm được lối vào. Vì nghĩa này nên gọi là nghĩa rộng lớn. Như vậy, hai tầng pháp có năng lực tìm được lối vào, tất cả đều có năng lực mở rộng pháp của mình, có năng lực phát triển pháp của mình, có năng lực tiến hành pháp của mình để tạo thành danh nghĩa. Do nghĩa ấy nên kiến lập tên gọi là nghĩa rộng lớn.

Đã nói phần tổng quát thu tóm tất cả những điều đã nói ở trước. Tiếp đến nói về phần biểu hiện rõ tướng trạng của chữ Năng thuyết. Nói “Con nay theo phần nói Tổng trì”, chính là phần biểu hiện rõ tướng trạng của chữ Năng thuyết. Điều đó là dùng chữ tổng để giữ lấy toàn bộ tất cả các loại đã nói, nên trong phần lập nghĩa thì Ma-ha-diễn là tổng, chính là điều này. Tại sao chỉ một chữ mà thu tóm thông suốt các giáo thuyết? Vì muốn biểu hiện rõ bộ luận Ma-ha-diễn là Luận Như Ý.

Đã nói phần tổng kết thu tóm những điều đã nói ở trước. Tiếp theo nói phần triển khai công đức khiến mở rộng. Nói “Chuyển công đức này như pháp tánh”, chính là phần triển khai công đức khiến mở rộng. Đó là công đức của mình đã làm ra hồi hướng khắp ba nơi. Thế nào là ba nơi? Một là Chân như. Hai là Nhất tâm pháp. Ba là Phật tánh của Bốn giác. Do nghĩa gì mà hồi hướng khắp ba nơi? Đó là mong muốn công đức mình đã tạo ra khiến được bình đẳng, vì thế hồi hướng đến Chân như. Hoặc vì mong muốn công đức mình đã tạo làm cho rộng lớn vì thế hồi hướng về Nhất tâm. Hoặc vì mong muốn công đức mình đã tạo làm cho rõ, vì thế hồi hướng về Bốn giác. Hãy nhận biết như vậy! Hãy quán tưởng như vậy! Hồi hướng như thế có lợi ích gì? Có rất nhiều lợi ích. Nghĩa này là thế nào? Ví như lấy một hạt bụi nhỏ đặt vào giữa mặt đất, hạt bụi nhỏ đã đặt vào cùng với mặt đất kia như nhau không có sai biệt. Pháp môn hồi hướng cũng như vậy.

Lại nữa, ví như lấy một giọt nước nhỏ vào trong biển lớn, giọt

nước đã nhỏ vào cùng với biển lớn kia bình đẳng, không có sai biệt. Pháp môn hồi hướng cũng hoàn toàn như vậy.

Lại nữa, ví như đập bỏ một cái gì tồn tại nhỏ bé, thì ngay lập tức cùng với bầu hư không bao la bình đẳng chẳng hề sai biệt. Pháp môn hồi hướng cũng như vậy và luôn như vậy.

Đã nói về phần triển khai công đức khiến rộng. Tiếp theo nói về phần lợi ích cho tất cả chúng sanh khắp nơi. Nói “Lợi khắp tất cả cõi chúng sinh”, chính là phần tạo lợi ích cho tất cả chúng sanh khắp nơi. Đó là đề cao công đức rộng lớn viên mãn để làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh khắp nơi.

*Đại sĩ hoan hỷ dốc hết lòng khuyên như
 Trong vô lượng vô biên các chúng Phật tử
 Con đã vượt lên trên chúng sanh ba cõi
 Vượt qua bốn góc rẽ của dòng tử sanh.
 Vô số kiếp thứ nhất thô thiển đã hết
 Tăng kỳ kiếp thứ hai mới vào không có
 Như thích hợp thì những Phật tử các người
 Dùng hai tay bên trái bên phải của mình
 Nâng cao đài gương sáng của bản giải thích
 Theo dõi diện mạo dong ruổi của bảy thức
 Trông thấy cấu bẩn của cảnh giới sáu Trần
 Trừ bỏ sai lầm của pháp chấp nhân ngã.
 Phật tử các người nếu có thể như vậy
 Thì ba thân Pháp - Báo - Ứng hóa hiện bày
 Như dẫn bớt chữ Y trước mắt đầy đủ
 Bốn phẩm đức Thường lạc ngã tịnh diệu kỳ.
 Như vào hồ A-nậu-đạt có sinh ra
 Con từ xứ sở Tứ Vương Thiên tự tại
 Bước xuống đi vào cung điện Đại Long Vương
 Tùy từng phần nhìn trộm biển lớn các kinh.
 Toàn bộ có một trăm chữ số Lạc xoa
 Các kinh như vậy đều là pháp chân thật
 Nghĩa lý sai biệt có vô lượng vô biên
 Trong phần Lập nghĩa của Luận Ma-ha-diễn
 Nói thâm tóm trọn vẹn an lập đầy đủ
 Có người thiện nam hay người thiện nữ nào
 Nếu như tự tay mình nâng quyển luận này
 Gọi là người nâng kinh trăm số Lạc xoa.*

Nếu như tịt miệng tụng kinh làm bốn phận
 Gọi là người tụng kinh trăm số Lạc xoa
 Công đức của người này đã được sanh ra
 Bằng số vi trần khắp thế giới mười phương.
 Chư Phật cùng với các chúng đại Bồ-tát
 Đều hiện ra tướng lười như số vi trần
 Trong vô lượng vô biên số kiếp như vậy
 Không ngừng khen ngợi nhưng không sao hết được.
 Huống hồ là quán sát về nghĩa lý đó
 Tư duy những gì đã giải thích ở văn
 Có người thiện nam hay người thiện nữ nào
 Tâm sinh không tin và phỉ báng luận này
 Tội lỗi nghiệp báo của người ấy phải nhận
 Bằng số vi trần khắp thế giới mười phương
 Chư Phật cùng với các chúng đại Bồ-tát
 Đều hiện ra tướng lười như số vi trần
 Trong vô lượng vô biên số kiếp như vậy
 Không ngừng nói tội lỗi nhưng không hết được
 Người này không nơi nào diệt được tội lỗi
 Hết thấy chư Phật không làm sao cứu được
 Vì vậy hành giả trở về với cội nguồn
 Hãy dựa vào luận này thuận theo tu hành
 Thật sự không được nảy sinh tâm không tin
 Phỉ báng giáo pháp Đại thừa rất sâu xa
 Hãy nguyện cầu lời khuyên này truyền khắp nơi
 Vượt qua lớp lớp không ranh giới thời gian.

